

THÔNG BÁO

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH VÀ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM TÍN CHỈ CỦA THÍ SINH
 THAM GIA XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2016
 CHỨC DANH: BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III (MÃ SỐ V.08.02.06)**

Tại Hội đồng tuyển dụng: Sở Y tế Thái Bình

STT	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm trung bình tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch quy đổi	Đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	BS.57	Đỗ Huy	Hoàng	12	12	1992	Bệnh viện Tâm Thần	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,15	143.00	97	194.00	Không	337.00	
2	BS.96	Phạm Thị Khánh	Minh	06	7	1992	Bệnh viện Tâm Thần	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,42	148.40	89,17	178.34	Con đẻ người HĐ KC nhiệm CĐ Hóa học	326.74	
3	BS.118	Phạm Văn	Tài	12	02	1991	Bệnh viện Tâm Thần	Xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Trung bình khá	6,07	7,80	138.70			77,50	155.00	Không	293.70	
4	BS.32	Vũ Minh	Đức	09	8	1991	Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Trung bình khá	6,13	8,07	142.00			96	192.00	Không	334.00	

STT	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm trung bình tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch quy đổi	Đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
5	BS.115	Hàm Thị	Phượng	25	7	1992	Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	Xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,01	140.20	77,30	154.60	Không	294.80	
6	BS.58	Đỗ Hữu	Hoàng	08	10	1990	Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	Xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Trung bình khá	6,35	7,94	142.90			71,30	142.60	Không	285.50	
7	BS.72	Nguyễn Thị Mai	Hương	28	6	1992	Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	Xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Trung bình				6,69	133.80	94,60	189.20	Không	323.00	
8	BS.45	Phạm Thị	Hiển	17	6	1992	Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,42	148.40	80	160.00	Không	308.40	
9	BS.90	Ninh Thị	Lựu	26	6	1990	Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá	6,93	9,00	159.30			74	148.00	Không	307.30	
10	BS.102	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	24	8	1991	Bệnh viện đa khoa Phụ Dục	Xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,85	157.00	94,30	188.60	Con Thương binh 31%	345.60	

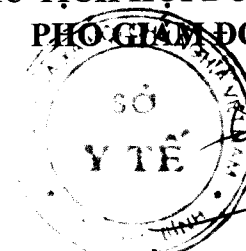
STT	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm trung bình tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch quy đổi	Đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
11	BS.92	Đoàn Thị	Lý	16	01	1991	Bệnh viện đa khoa Phụ Dục	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Giỏi	8,20	8,47	166.70			80,30	160.60	Không	327.30	
12	BS.141	Đỗ Thị Thanh	Thủy	14	6	1992	Bệnh viện đa khoa Phụ Dục	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,59	151.80	85,67	171.34	Không	323.14	
13	BS.74	Trần Thị	Hương	21	6	1992	Bệnh viện đa khoa Phụ Dục	Xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				6,94	138.80	90,33	180.66	Không	319.46	
14	BS.108	Đào Thị	Ngọc	13	10	1992	Bệnh viện đa khoa Phụ Dục	Xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá	7,18	9,30	164.80				0.00	Không	164.80	Không tham gia KTSH

THƯ KÝ

Tu

Đàm Văn Tính

Thái Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2016
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ



Trần Quang Hải